

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ)
A.	TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC				
I.	Số thu học phí và thu sự nghiệp khác	2.376.381.000	505.480.000	21%	110%
1	Số thu Học phí	1.057.131.000	93.930.000	9%	20%
2	Số thu sự nghiệp khác	1.319.250.000	411.550.000	31%	85%
	Chăm sóc Bán trú	803.250.000	171.200.000	21%	52%
	Trông giữ ngày thứ 7	337.500.000	57.000.000	17%	48%
	Học phẩm	89.250.000	26.050.000	29%	161%
	TTBPV Bán trú	89.250.000	26.100.000	29%	161%
	Học hè	360.000.000	131.200.000	36%	#DIV/0!
II.	Số chi học phí và thu sự nghiệp khác	2.376.381.000	267.371.710	11%	49%
1	Số chi từ nguồn thu Học phí	1.057.131.000	56.185.850	5%	16%
2	Số chi từ hoạt động sự nghiệp khác	1.319.250.000	211.185.860	16%	104%

	Chăm sóc Bàn trụ	803.250.000	122.000.000	15%	82%
	Trông giữ ngày thứ 7	337.500.000	36.880.250	11%	83%
	Học phẩm	89.250.000	26.187.520	29%	485%
	TTBPV Bán trú	89.250.000	26.118.090	29%	484%
	Học hè				
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	5.693.000.000	2.844.884.973	50%	125%
1	Chi quản lý hành chính		0		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.693.000.000	2.844.884.973	50%	125%
3,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.693.000.000	2.844.884.973	50%	136%
*	Chi thanh toán cá nhân	4.525.162.200	2.276.901.134	50%	123%
6000	Tiền lương	2.148.639.600	1.118.774.847	52%	145%
6050	Tiền công	510.652.800	261.526.290	51%	103%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	1.075.259.440	538.944.812	50%	109%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	790.610.360	357.655.185	45%	108%
6404	Thu nhập khác		0		
*	Chi về hàng hóa, dịch vụ	1.069.837.800	523.468.839	49%	212%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	280.400.000	109.005.443	39%	87%
6550	Văn phòng phẩm	133.172.000	79.508.000	60%	212%
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	119.700.000	1.848.294	2%	68%
6650	Hội nghị	19.950.000	0	0%	
6700	Khoản công tác phí	26.400.000	13.200.000	50%	100%
6750	Chi phí thuê mướn		27.200.000		149%
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	66.615.800	0		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	395.600.000	292.707.102	74%	
7050	Mua sắm tài sản vô hình	28.000.000	0		
*	Chi khác	98.000.000	44.515.000		
7750	Chi khác	98.000.000	44.515.000		
3,2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ-CCTL		0		



3,3	Kinh phí không tự chủ(02.12)		0		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn		0		
3,4	Kinh phí không tự chủ- KPCCTL	0	0		0%
6000	Tiền lương		0	#DIV/0!	0%
6300	Các khoản trích nộp theo lương		0		



PHỤ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Thị Diệu Anh



Trâu Quỳ, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**THUYẾT MINH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8899/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND Huyện Gia Lâm về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường 6 tháng đầu năm 2022 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước huyện Gia Lâm. Trường mầm non thị trấn Trâu Quỳ thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

B. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu 6 tháng đầu năm 2022

I/ Dự toán thu Quý II năm 2022

1. Thu phí, lệ phí: 93.930.000đ.

- Thu học phí quý I thu được: 93.930.000đ (Chín mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.) Đạt 9% so với dự toán đầu năm 2022

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được 411.550.000đ

- Thu tiền chăm sóc bán trú thu được: 171.200.000đ (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm đồng chẵn) Đạt 21% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền trông giữ ngày thứ 7 thu được : 57.000.000đ 000đ (Năm mươi bảy triệu đồng chẵn) Đạt 17% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền Học phẩm được 26.050.000đ (Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú được 26.100.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền học hè được 131.200.000đ (Một trăm ba một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) Đạt 36% so với dự toán đầu năm 2022.

II/ Dự toán chi Quý II năm 2022

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi 56.185.850đ.

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi 211.185.860đ.

- Chi từ nguồn chăm sóc bán trú chi 122.000.000đ (Một trăm hai hai triệu đồng chẵn) Đạt 15% so với dự toán đầu năm 2022.

- Chi từ nguồn trông giữ ngày thứ 7 chi 36.880.250đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng) Đạt 11% so với dự toán đầu năm 2022

- Chi từ nguồn học phẩm chi 26.187.520đ (Hai mươi sáu triệu một trăm tám bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Chi từ nguồn TTB phục vụ bán trú chi 26.118.090đ (Hai mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn không trăm chín mươi đồng) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi 2.844.884.973đ đạt 50% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi 2.276.901.134đ (Hai tỉ hai trăm bảy sáu triệu chín trăm linh một nghìn một trăm ba mươi đồng) đạt 50% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi 109.005.443đ (Một trăm linh chín triệu không trăm linh lăm nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng) đạt 39% so với dự toán đầu năm.

Chi vật tư văn phòng chi 79.508.000đ (Bảy mươi chín triệu năm trăm linh tám nghìn đồng chẵn) đạt 60% so với dự toán đầu năm..

- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi 1.848.294đ (Một triệu tám trăm bốn tám nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng) đạt 2% so với dự toán đầu năm.

- Chi khoán công tác phí chi 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) đạt 50% so với dự toán đầu năm.



- Chi thuê mướn chi 27.200.000đ (Hai bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) đạt 30% so với dự toán đầu năm.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn chi 292.707.102đ (Hai trăm chín hai triệu bảy trăm linh bảy nghìn một trăm linh hai đồng) đạt 74% so với dự toán đầu năm.

- Chi khác chi 44.515.000đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười năm nghìn đồng chẵn) đạt 47% so với dự toán đầu năm.

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của trường mầm non thị trấn Trâu Quỳnh. Trường mầm non thị trấn Trâu Quỳnh báo cáo Phòng Tài chính và kế hoạch huyện Gia Lâm để nhà trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH Huyện Gia Lâm.
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Diệu Anh

